

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)].
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Theo E-HSMT
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Tài liệu kỹ thuật liên quan theo yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: _____ [ghi tên đầy đủ của người nhận, nếu có]. Địa chỉ: _____ [ghi đầy đủ địa chỉ]. Điện thoại: _____ [ghi số điện thoại, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]. Fax: _____ [ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]. Địa chỉ email: _____ [ghi địa chỉ email (nếu có)].
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none">- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng.- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến: <i>Tham chiếu đến tệp tin đính kèm</i><ul style="list-style-type: none">- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch thu bảo lãnh dự thầu.- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 30 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp

	<p>đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là (03) phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp. - Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. - Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.
<p>E-ĐKC 5.4</p>	<p>Không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện bao gồm các nghĩa vụ đảm bảo được nêu trong hợp đồng.</p> <p>Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp theo quy định tại khoản 6, Điều 68 của Luật đấu thầu.</p>
<p>E-ĐKC 6.1</p>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i></p>
<p>E-ĐKC 6.2</p>	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].</i></p>
<p>E-ĐKC 6.4</p>	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].</i></p>
<p>E-ĐKC 10.1</p>	<p>Loại hợp đồng: Trọn gói</p>

E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>"Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng"/.</p>
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không áp dụng.
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p><u>Hình thức thanh toán:</u> Chuyển khoản. Bên B chịu phí chuyển tiền.</p> <p><u>Phương thức thanh toán:</u></p> <p>Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ của bên B bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Văn bản đề nghị thanh toán hàng tháng của Bên B: 01 bản gốc ▪ Biên bản nghiệm thu giữa Bên A và Bên B: 02 bản gốc ▪ Biên bản xác nhận nội dung, chất lượng, khối lượng công việc do người có thẩm quyền của đơn vị quản lý xác nhận (kèm bảng chấm công). Xác nhận chất lượng dịch vụ ký giữa 2 bên được đánh giá “đạt” mới thanh toán 100% giá trị theo hợp đồng; ▪ Hóa đơn GTGT hợp lệ; ▪ Các nội dung khác (nếu có). <p><u>Số lần thanh toán:</u> Thanh toán được thực hiện hàng tháng, bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.</p>
E-ĐKC 13.2	<p>Giảm trừ thanh toán: có áp dụng.</p> <p>Nội dung giảm trừ thanh toán: sẽ được nêu cụ thể trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng</p>
E-ĐKC 15	1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 3%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 12 %. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.

Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.

Quy định chi tiết:

- Trường hợp vi phạm về việc chậm thực hiện Hợp đồng: Nhà thầu chậm cung cấp Nhân sự để thực hiện Hợp đồng, bao gồm cả trường hợp đổi nhân sự:

+ Giá trị phạt: Chậm tuần đầu (01-07 ngày) phạt 3% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Chậm mỗi ngày tiếp theo phạt thêm 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

+ Tổng giá trị phạt tối đa 12% phần giá trị vi phạm hợp đồng. Nếu giá trị phạt vượt quá giới hạn tối đa là 12% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm, chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng và tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Trường hợp vi phạm liên quan đến tài sản:

+ Trong trường hợp xảy ra tai nạn làm hư hỏng xe do lỗi của Người vận hành xe thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị tổn thất sau khi trừ giá trị bảo hiểm bồi thường (nếu có). Tài sản bị thiệt hại đó được thể hiện trên sổ sách Kế toán hoặc giá cả thị trường tại thời điểm xảy ra vụ việc và có tính khấu hao tài sản đó theo thực tế sử dụng và pháp luật Việt Nam.

+ Trong trường hợp do lỗi của Người vận hành xe gây tổn thất, thiệt hại do hư hỏng, mất mát tài sản gắn liền với tài sản của Bên A thì Bên B phải chịu trách nhiệm trực tiếp bồi thường cho bên Bên A.

+ Nếu là tài sản khác không phải là tài sản gắn liền với xe như: tư trang cá nhân của người ngồi trên xe thì cá nhân tự bảo quản và chịu trách nhiệm; Nếu nhờ Người vận hành xe giữ hộ thì phải

có thỏa thuận bằng biên bản bàn giao. Và Người lái xe chịu các rủi ro và bồi thường đối với các tài sản này

+ Việc bồi thường của Bên B cho những tổn thất, thiệt hại hoặc mất mát tài sản của Bên A phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày xác định lỗi về hình thức và mức độ đền bù trên cơ sở tự thương lượng, thỏa thuận.

Ngoài mức phạt vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng nêu trên, Chủ đầu tư cảnh cáo nhà thầu bằng văn bản làm cơ sở để đánh giá uy tín của nhà thầu thông qua tiên độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng tương tự khi tổ chức đấu thầu các gói thầu thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT. Đồng thời, Tập đoàn điện lực Việt Nam sẽ phê duyệt kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu để làm cơ sở đánh giá uy tín nhà thầu. Nhà thầu truy cập mục văn bản pháp quy Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu thầu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tại địa chỉ <http://dauthau.evn.com.vn> để nắm bắt được các thông tin:

- Quy định của EVN khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng và cập nhật kết quả đánh giá.

- Quy định của EVN về việc áp dụng kết quả đánh giá.

- Thời hạn để nhà thầu thực hiện quyền phản đối, khiếu nại đối với các quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của chủ đầu tư (nếu có) là 90 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được các quyết định đó. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu khi tham gia các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng

+ Bên B có trách nhiệm đền bù/sửa chữa đối với những mất mát, hỏng hóc tài sản của Bên A nếu do lỗi của nhân viên gây ra (có biên bản xác nhận vi phạm giữa hai bên). Tùy vào mức độ vi phạm hai bên sẽ thống nhất giá trị đền bù hoặc sửa chữa.

	<p>+ Bên B có trách nhiệm về thiệt hại vật chất hoặc tính mạng đối với người thứ ba trong quá trình thực hiện công việc của Bên A nếu do lỗi của nhân viên gây ra tại khu vực và trong thời gian làm việc (có biên bản xác nhận vi phạm giữa hai Bên).</p> <p>+ Việc bồi thường của Bên B cho những tổn thất, thiệt hại, mất mát tài sản của Bên A phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên thống nhất bằng văn bản hợp pháp về hình thức và mức độ đền bù.</p>
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: _____ <i>[nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)].</i>
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật]</i>
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bảng đánh giá chất lượng của nhân viên lái xe hàng tháng có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư. - Bảng chấm công hàng tháng có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư. <p>Trước khi nghiệm thu hợp đồng hàng tháng, Bên A thông báo cho Bên B về các sai sót cần khắc phục.</p> <p>Khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Bên A quy định trong thông báo. Trường hợp Bên B không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Bên A sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Bên B thanh toán, đồng thời xem xét phạt thực hiện hợp đồng đối với Bên B như quy định.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 03 ngày</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.

E-ĐKC 22.2

- Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua việc hòa giải giữa hai bên. Số ngày tiến hành hòa giải tối đa là 28 ngày.

- Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả, thì các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Bên thua kiện phải chịu án phí và mọi chi phí phát sinh.

Thời hạn để nhà thầu thực hiện quyền phản đối, khiếu nại đối với các quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của chủ đầu tư (nếu có) là 90 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được các quyết định đó. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu khi tham gia các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng

Luật áp dụng: Luật Việt Nam.